ĐÊ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 2 NGỮ VĂN 9

1. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3 điểm). Cho một đoạn văn trích trong một tác phẩm truyện Ngữ văn 9 Tập 2
2. **Xác định** ngôi kể của đoạn trích. Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể đó?
3. Nêu hàm ý của một câu văn trong đoạn trích
4. **Thông điệp mà tác giả nhắn gửi trong đoạn trích trên?**
5. Làm văn (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về một trong các nội dung sau:

* Vai trò của tuổi trẻ Việt Nam trong việc bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
* Tâm trạng của em khi sắp chia tay mái trường
* Tương lai lập thân lập nghiệp

Câu 2. (5 điểm) Chuẩn bị các đề sau:

- Cảm nhận của em về một bài thơ mà em yêu thích trong sách Văn 9

- Cảm nhận của em về một nhân vật trong một tác phẩm truyện hiện Việt Nam

- Hình ảnh người lính trong các bài thơ hiện đại Văn 9

**MỘT SỐ DÀN Ý THAM KHẢO**

## Dàn ý Cảm nhận vẻ đẹp 3 cô gái thanh niên xung phong trong Những ngôi sao xa xôi

**1. Mở bài**

       Giới thiệu tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm Những ngôi sao xa xôi và ba nhân vật chính.

      Lưu ý: học sinh được tự lựa chọn cách dẫn mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào năng lực của bản thân.

**2. Thân bài**

a. Hoàn cảnh sống và chiến đấu

      Ba cô gái Thao, Phương Định, Nho làm ở tổ trinh sát mặt đường.

      Họ sống trên một cao điểm giữa vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung bom đạn nguy hiểm.

      Công việc nguy hiểm phải chạy trên cao điểm cả ngày, phơi mình giữa vùng trọng điểm bắn phá của máy bay địch, sau mỗi trận bom phải đo khối lượng đất đá, đánh dấu bom chưa nổ, phá bom.

→ Công việc, hoàn cảnh sống nguy hiểm đòi hỏi sự gan dạ, bình tĩnh.

b. Những nét chung và nét riêng của ba cô gái thanh niên xung phong

**\* Nét chung của ba nữ thanh niên xung phong**

      Họ đều là những cô gái thanh niên xung phong còn trẻ, phải xa nhà, xa mái trường đi chiến đấu.

      Phẩm chất cao đẹp: tinh thần trách nhiệm cao với công việc, không sợ cái chết.

      Dũng cảm, gan dạ: Sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám đối mặt với cái chết mà không nao núng dù nhiều lần họ bị bom vùi và làm bị thương.

      Họ có tinh thần đồng đội gắn bó, thân thiết: thể hiện ở tính tình, sự quan tâm chăm sóc chu đáo khi đồng đội bị thương.

      Vẻ đẹp tâm hồn: là những cô gái trẻ dễ vui, mơ mộng nhưng cũng trầm tư sâu lắng; nữ tính thích làm đẹp cho cuộc sống ở chiến trường khói lửa, bình tĩnh, chủ động, lạc quan luôn nghĩ về tương lai.

**\* Nét riêng**

      - Nho là em út tính nết trẻ con, thích ăn kẹo, có dáng vẻ bé nhỏ, nhẹ nhàng, nhưng rất bản lĩnh, rắn rỏi.

      - Chị Thao là người thích làm dáng nhất, ở chị có những nét tính cách tưởng trái ngược nhau: Thích hát bài hát do Phương Định bịa ra nhưng lại không hát trôi chảy bài nào; rất dũng cảm táo bạo nhưng lại sợ máu, sợ vắt; trong cô có sự nhút nhát mềm yếu của cô gái là cô gái bản lĩnh trong chiến đấu.

      - Nhân vật Phương Định: Là cô gái Hà Nội vào chiến trường 3 năm, hay hoài niệm về quê hương, mẹ, mái trường…, hồn nhiên mơ mộng với nhiều nét tính cách thể hiện rất rõ ràng: thích hát, thuộc nhiều bài hát, say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom đạn nổ. Chăm sóc chu đáo cho đồng đội. Phương Định còn là cô gái nhạy cảm, duyên dáng nhưng không biểu lộ tình cảm, tỏ ra kín đáo trước đám đông, tưởng như kiêu kì nhưng lại tạo nên một sức hút tự nhiên.

→ Qua hành động và dòng suy tư của nhân vật tác giả Lê Minh Khuê cho người đọc thấy được thế giới nội tâm phong phú cùng phẩm chất anh hùng của nhân vật.

**3. Kết bài**

      Khái quát lại ba nhân vật đồng thời nêu lên giá trị nội dung, ý nghĩa của tác phẩm.

## Dàn ý cảm nhận bé Thu trong Chiếc lược ngà

**a) Mở bài**

- Giới thiệu vài nét về tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn Chiếc lược ngà

* Nguyễn Quang Sáng là một trong những nhà văn tiêu biểu của nền văn học cách mạng Việt Nam
* Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" (1966) được tác giả viết khi đang hoạt động ở chiến trường Nam Bộ, nội dung kể về câu chuyện cảm động về tình cha con trong hoàn cảnh éo le, khốc liệt của chiến tranh.

- Giới thiệu khái quát nhân vật bé Thu:

* Bé Thu là nhân vật chính trong tác phẩm với những nét tính cách vô cùng đáng yêu, cá tính, là biểu tượng cho tình cảm cha con sâu nặng, thiêng liêng.

**b) Thân bài**

***\* Khái quát về tác phẩm***

- Tình huống truyện:

* Cuộc gặp gỡ giữa hai cha con ông Sáu sau 8 năm xa cách: chỉ biết nhau qua tấm hình, trong lúc người cha mong mỏi được nghe tiếng con gọi ba thì người con lại không nhận cha, đến lúc nhận ra và biểu lộ tình cảm thì người cha phải ra đi.
* Trở lại đơn vị, người cha dồn tất cả tình yêu thương vào việc làm cây lược ngà tặng con, nhưng chưa kịp trao cho con thì ông đã hi sinh trong một trận càn lớn của Mĩ - Ngụy.

- Cảnh ngộ của bé Thu: Ba đi chiến đấu từ khi bé còn rất nhỏ, nên hình ảnh người ba trong bé vô cùng ít ỏi. Gia đình chỉ cho bé xem hình ba mà thôi. Chính điều này đã gây ra những bi kịch giằng xé khi ba cô bé trở về thăm nhà mấy ngày sau tám năm xa cách.

***\* Bé Thu trong ngày đầu gặp cha***

Khi mới gặp, ông Sáu đưa tay ra đón Thu:

* Thu đã giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác, lạ lùng, rồi hoảng sợ, mặt tái đi
* Khi thấy ba em bỏ chạy vụt vào trong nhà và cầu cứu má

-> Hồn nhiên, ngây thơ hòa chút sợ hãi.

=> Thu không chấp nhận sự thật vì người ba mà mình xem trong hình không giống như ông Sáu ở ngoài thực.

***\* Bé Thu trong khoảng thời gian ông Sáu ở nhà***

* Khi ba muốn gần gũi và vỗ về thì bé Thu xô ra, xem ông Sáu như người lạ
* Thu quyết không chịu gọi ông là ba, nói trống không, bất chấp sự trách móc của mẹ.
* Lúc phải chắt nước nồi cơm vừa to, vừa nặng quá sức mình, con bé cũng không chịu nhờ ông Sáu. Nó tự xoay sở để không phải gọi ông là ba, thậm chí gọi còn ông là "người ta".
* Khi ông Sáu gắp cho miếng trứng cá, nó liền hất luôn ra, làm đổ cả bát cơm.
* Lúc ông Sáu không kìm được nỗi đau khổ nên đánh nó, nó lập tức bỏ sang nhà bà ngoại.

=> Bé Thu phản ứng rất quyết liệt, thể hiện sự bướng bỉnh, ngang ngạnh song cũng rất cá tính.

***\* Bé Thu khi nhận ra cha***

- Khi bỏ sang nhà bà ngoại, Thu đã được ngoại giải thích, lí giải vì sao ba lại có vết thẹo dài đó, cuộc sống của ba gian khổ như thế nào, và chính chiến tranh đã khiến cho ba có một vết thương như thế.

-> Cô bé đã vô cùng buồn và áy náy, trằn trọc mãi không ngủ được, “nằm im, lăn lộn, thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn…”.

- Con bé đã thay đổi hoàn toàn thái độ trong sự ngỡ ngàng của ông Sáu và mọi người:

* Không còn bướng bỉnh và lạnh lùng hay nhăn mày cau có như trước "vẻ mặt nó sám lại buồn rầu... nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa".
* Khi bắt gặp cái nhìn trìu mến, buồn bã của ba, đôi mắt nó bỗng xôn xao.

-> Đó là cái xôn xao của sự đồng cảm, nhận ra những tiếc nuối, xót xa, yêu thương trong ánh mắt của ba.

- Khi ông Sáu cất lời từ biệt:

* Con bé bỗng cất lên tiếng gọi ba xé lòng - tiếng gọi bị kìm nén suốt tám năm, tiếng gọi chất chứa bao tình yêu thương thắm thiết.
* "Nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó”
* Nó "ôm chặt lấy cổ ba", "nói trong tiếng khóc" để giữ không cho ba đi.
* Nó khóc nức nở, hôn ba, hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả lên vết thẹo của ba.

-> Tiếng khóc vừa là tiếng khóc của sự ân hận, vừa là tiếng khóc của tình yêu thương, của nỗi buồn xa cách.

=> Dường như lúc này mọi khoảng cách giữa Thu với ba đã bị xóa bỏ. Cô bé không giấu giếm tình cảm của mình dành cho ba, nó lo sợ ba sẽ đi mất, cố mọi cách để giữ ba ở lại.

=> Tình yêu thương mãnh liệt Thu dành cho ba đã khiến tất cả mọi người xung quanh đều xúc động.

***\* Đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật***

* Tạo dựng tình huống truyện đầy éo le, bất ngờ;
* Lựa chọn thời gian ngắn ngủi ba ngày để tạo độ nén về thời gian, độ căng của cảm xúc;
* Miêu tả tâm trạng nhân vật qua cử chỉ, hành động, lời nói thể hiện sự quan sát tỉ mỉ và am hiểu tâm lí trẻ thơ của nhà văn.
* Nghệ thuật liệt kê được sử dụng hiệu quả.

**c) Kết bài**

* Khẳng định lại giá trị của truyện, của hình ảnh nhân vật.
* Nêu cảm nhận của em về nhân vật bé Thu.

## Dàn ý cảm nhận về bài thơ Sang thu của Hữu Thỉnh

**I. Mở bài:**

* Giới thiệu được bài thơ "Sang thu" của Hữu Thỉnh và nêu cảm nhận, ý kiến khái quát

**II. Thân bài:**

**\* Khổ 1:**

- Những cảm nhận tinh tế bất ngờ: Không có lá rụng của thơ xưa, không có màu vàng như trong "Thơ mới", tác giả cảm nhận mùa thu rất riêng, rất mới, bằng sự rung động tinh tế.

* Khứu giác (hương ổi) ---> xúc giác (gió se) ---> cảm nhận thị giác (sương chùng chình qua ngõ) ---> cảm nhận của lý trí (hình như thu đã về).
* Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng qua các từ “bỗng”, “hình như".

---> Tác giả thực sự yêu mùa thu, yêu làng quê, gắn bó với quê hương mới có cảm nhận tinh tế như vậy.

**\* Khổ 2:**

* Từ cảm nhận của các giác quan, cảm xúc của tác giả về mùa thu dần hòa vào cảnh vật chung quanh.
* Sự vật ở thời điểm giao mùa hạ - thu đã bắt đầu chuyển đổi: sông "dềnh dàng" - chim "bắt đầu vội vã", đám mây mùa hạ "vắt nửa mình sang thu".
* Hai khổ thơ đầu, các từ ngữ "chùng chình", "dềnh dàng", "vội vã", "vắt nửa mình" vốn là những từ ngữ dùng để chỉ trạng thái, tính chất của người được tác giả dùng để chỉ miêu tả thiên nhiên, vì thế cảnh vật trở nên sống động có hồn.

**\* Khổ 3:**

* Cảm nhận về thời điểm giao mùa dần đi vào lý trí.
* Hai dòng thơ cuối bài cần hiểu với hai tầng nghĩa: Hình ảnh tả thực "mưa, nắng, sấm" nhưng gợi cho ta liên tưởng đến một tầng ý nghĩa khác - ý nghĩa về con người và cuộc sống.

**\* Tóm lại**

* Nghệ thuật: Bài thơ hấp dẫn bởi những từ ngữ gợi cảm, gợi nhiều về cảnh về tình. Nhân hóa làm cho cảnh vật có hồn, gần gũi với cuộc sống.
* Nội dung: tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.

**III. Kết bài:**

* Khẳng định giá trị nghệ thuật và nội dung bài thơ.
* Nêu cảm xúc khái quát.

## Dàn ý cảm nhận bài thơ Mùa xuân nho nhỏ

**I. Mở bài**

* Giới thiệu tác giả Thanh Hải và bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ".
* Cảm nhận chung về bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ".

**II. Thân bài**

**1. Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên**

- Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả:

* Các hình ảnh đặc trưng của mùa xuân: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng
* Âm thanh tiếng chim chiền chiện.
* Giọt long lanh: hình ảnh ẩn dụ chuyển đổi cảm giác độc đáo.

=> Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

**2. Cảm xúc trước mùa xuân của đất nước**

* Hình ảnh lộc xuân trên “nương mạ”: cuộc sống lao động xây dựng đất nước của lực lượng sản xuất.
* Hình ảnh người cầm súng: niềm tin vào ngày mai hòa bình.
* Từ láy “hối hả” và “xôn xao”: thể hiện nhịp sống lao động khẩn trương vội vã nhưng nhộn nhịp, vui vẻ kết hợp hài hòa với nhau.
* Đất nước được so sánh với những hình ảnh đẹp đẽ, kì vĩ.
* Nhắc nhở mọi người nhớ về những tháng ngày gian khổ trong chiến đấu, cách mạng
* Phụ từ “cứ” kết hợp với động từ “đi lên” thể hiện quyết tâm cao độ, hiên ngang tiến lên phía trước dù khó khăn gian khổ.

=> Sự lạc quan tin tưởng của nhà thơ ca ngợi sức sống, sự vươn lên mạnh mẽ của đất nước, dân tộc cho dù trước mắt trải qua nhiều khó khăn, gian khổ

**3. Mong ước được cống hiến của nhân vật trữ tình**

* Điệp ngữ “ta” kết hợp với các hình ảnh “con chim hót, một nhành hoa, nhập vào hòa ca”: hòa nhập giữa cái riêng và cái chung.
* Hình ảnh ẩn dụ “mùa xuân nho nhỏ”: thể hiện khát vọng được cống hiến và sống ý nghĩa được thể hiện một cách thiết tha.
* Điệp ngữ “dù” kết hợp với “tuổi hai mươi” - còn trẻ, “khi tóc bạc” - già dặn: khát vọng được cống hiện trọn đời.
* Khát vọng sống với tình yêu quê hương, đất nước: xin được hát câu Nam ai, Nam bình để đón mùa xuân, ca ngợi mảnh đất Huế mộng mơ.

**III. Kết bài**

* Đánh giá về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

**Dàn ý Cảm nhận về bài thơ Viếng Lăng Bác**

**1, Mở bài**

   - Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

   + Viễn Phương là một trong số tác giả ra nhập sớm nhất vào đội ngũ văn nghệ sĩ thời kì kháng chiến chống Mĩ.

   + Bài thơ được sáng tác năm 1976, khi nhà thơ cùng đoàn đại biểu nhân dân ra thăm miền Bắc và đến viếng Bác.

**2, Thân bài**

*a, Cảm xúc của nhà thơ khi tới thăm lăng Bác, trước khung cảnh bên ngoài lăng*

   - Đại từ nhân xưng “con”: dùng trong quan hệ gia đình, tạo cảm giác gần gũi thân thiết và tình cảm yêu mến, kính trọng của người dân với Bác.

   - Miền Nam: từ xa tới lăng Bác.

   - “Thăm”: gợi tình cảm chân thành, thân thuộc như con dành cho cha.

⇒ câu thơ chứa đựng bao tình cảm chân thành, yêu kính cùng sự xúc động như thỏa nỗi mong ước của tác giả.

   - Hình ảnh hàng tre:

   + Hàng tre “xanh xanh Việt Nam”: loại cây quen thuộc với làng quê Việt Nam, biểu tượng cho sự yên bình.

   + Dáng tre “đứng thẳng hàng”: biểu tượng cho tính kiên cường, bất khuất của dân tộc.

⇒ Hàng tre như những người lính gác hàng ngày canh giữ cho giấc ngủ của Bác.

   - Hình ảnh Mặt trời:

   + Mặt trời đi qua trên lăng: vật thể vĩnh hằng của vũ trụ, giúp duy trì sự sống cho muôn loài trên trái đất.

   + Mặt trời trong lăng: ẩn dụ về Bác Hồ, ví Bác như là mặt trời của dân tộc Việt Nam, thể hiện sự sự ngưỡng mộ, biết ơn đối với Bác.

   - Hình ảnh dòng người – tràng hoa: hình ảnh mang 2 ý nghĩa

   + Dòng người đến viếng thăm Bác mang theo hoa để tỏ lòng thương nhớ.

   + Dòng người thành kính đến viếng Bác chính là những tràng hoa đẹp nhất tưởng nhớ Người.

   - Nghệ thuật:

   + Sử dụng hệ thống tính từ, từ láy: xanh xanh, ngày ngày

   + Sử dụng biện pháp ẩn dụ, hình ảnh đa nghĩa: mặt trời, tràng hoa.

*b, Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng viếng Bác*

   - Bác đã ra đi nhưng nhìn Người như đang trong một giấc ngủ bình yên.

   - Hình ảnh vầng trăng, trời xanh: không gian vĩnh hằng

   + Trăng thường xuất hiện trong thơ của Bác khi Người còn sống. Trăng từng bầu bạn với Người trong những năm tháng bị giam trong tù ngục, trong năm tháng nơi núi rừng chiến khu… nay cũng bầu bạn cùng Người trong cõi vĩnh hằng.

   + Trời xanh: tấm lòng, đạo đức của Người cao vợi, vẫn “mãi mãi” xanh trong cao cả dù Người đã ra đi

   - Cảm xúc dâng trào: nghe nhói ở trong tim. Dù khẳng định tinh thần, lí tưởng, tâm hồn của Bác còn mãi, nhưng nhà thơ vẫn đau lòng vô hạn trước sự thật Bác không còn nữa.

   - Nghệ thuật: sử dụng hệ thống hình ảnh ẩn dụ tượng trưng, giọng thơ lắng đọng, giàu cảm xúc.

*c, Ước nguyện của tác giả*

   - Cảm xúc: thương trào nước mắt ⇒ bối cảnh thời kì đó, tác giả từ biệt mà không biết được ngày trở lại thăm viếng lăng Bác.

   - Điệp ngữ “muốn làm”: thể hiện tâm trạng bâng khuâng, lưu luyến cùng sự xúc động dâng trào của tác giả, ao ước biến thành đóa hoa, con chim, cây tre trung hiếu mãi ở lại bên Bác, canh giấc ngủ nghìn thu của người.

   - Nghệ thuật:

   + Sử dụng điệp ngữ nhấn mạnh cảm xúc

   + Nhắc lại hình ảnh cây tre, nhấn mạnh sự trung hiếu của dân tộc Việt Nam, đối lại với hình ảnh cây tre ở đầu bài thơ: đầu bài thơ từ hình ảnh hàng tre cụ thể, tác giả khái quát thành hình ảnh tượng trưng cho cả dân tộc; cuối bài thơ từ cảm xúc vô hình của mình, tác giả cụ thể hóa thành hình ảnh cây tre.

**3, Kết bài**

Tổng kết về tác phẩm:

   - Giọng thơ trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha, tự hào, xúc động.

   - Bài thơ phản ánh tâm trạng chung của những người con Việt Nam khi đến viếng Bác, sự biết ơn vô hạn đối với Người.